

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

TRẦN THỊ HUYỀN

CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG ỦY VIÊN NỮ CẤP XÃ
Ở TỈNH HƯNG YÊN GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC
Mã số: 9310202

HÀ NỘI - 2026

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Chủ tịch Hội đồng



PGS.TS. Hoàng Phúc Lâm

Người hướng dẫn khoa học:



1. PGS.TS. Lâm Quốc Tuấn



2. TS. Vũ Thế Tùng

Phản biện 1: PGS.TS. Trần Thị Hương

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Phản biện 2: PGS.TS. Đinh Quang Thành

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Phản biện 3: PGS.TS. Đinh Ngọc Giang

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án
cấp Học viện tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi 08 giờ 00 ngày 29 tháng 08 năm 2026

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong tiến trình lãnh đạo cách mạng, đặc biệt từ khi thực hiện công cuộc đổi mới đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, công tác cán bộ là khâu “then chốt của then chốt” trong công tác xây dựng Đảng. Trong đó, công tác CBN là một bộ phận quan trọng trong chiến lược cán bộ, chiến lược phát triển nguồn nhân lực và xây dựng HTCT. Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị “Về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước” xác định: “Xây dựng, phát triển vững chắc đội ngũ cán bộ nữ tương xứng với vai trò to lớn của phụ nữ là yêu cầu khách quan, là nội dung quan trọng trong chiến lược công tác cán bộ của Đảng”. Quan điểm đó tiếp tục được khẳng định và phát triển trong Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030, với yêu cầu phát huy nguồn nhân lực nữ chất lượng cao, bảo đảm sự tham gia thực chất của phụ nữ trong lãnh đạo, quản lý ở các cấp, các ngành.

Bước vào kỷ nguyên phát triển mới, chủ trương của Đảng về xây dựng đội ngũ cán bộ được bổ sung, phát triển theo hướng đồng bộ, thực chất, lấy phẩm chất, năng lực, uy tín và kết quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chủ yếu. Yêu cầu trên trở nên đặc biệt cấp bách khi nước ta vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp từ ngày 01/7/2025. Cấp xã chuyển từ cấp hành chính cơ sở chịu sự quản lý trực tiếp của cấp huyện thành một cấp chính quyền trực thuộc cấp tỉnh; đảng bộ cấp xã chuyển từ đảng bộ cơ sở thành đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, trực tiếp lãnh đạo nhiều tổ chức cơ sở đảng và chịu trách nhiệm toàn diện trước tỉnh uỷ về địa bàn được giao. Phân cấp, phân quyền được đẩy mạnh theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, gắn quyền hạn với nguồn lực, kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình. Cấp xã phải chủ động quyết định và tổ chức thực hiện nhiều vấn đề trực tiếp liên quan đến phát triển KT - XH, quản lý đất đai, tài chính, đầu tư, cung ứng dịch vụ công, quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội. Khối lượng công việc lớn hơn, phạm vi quản lý rộng hơn, tính liên ngành và mức độ phức tạp cao hơn đòi hỏi cán bộ cấp xã phải có tư duy tổng hợp, năng lực lãnh đạo, quản trị địa phương, năng lực số, kỹ năng đối thoại, phối hợp và xử lý tình huống.

Trong HTCT cấp xã, ĐNĐUV nữ là bộ phận quan trọng của tập thể cấp uỷ, trực tiếp tham gia thảo luận, quyết định chủ trương, lãnh đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đội ngũ này còn là lực lượng nòng cốt trong công tác vận động phụ nữ, góp phần đưa tiếng nói, nhu cầu và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, trẻ em, gia đình và các nhóm xã hội vào quá trình hoạch định, thực thi chính sách; là cầu nối giữa Đảng

với các tầng lớp phụ nữ ở cơ sở. Khi thẩm quyền và trách nhiệm của cấp xã được mở rộng, sự tham gia có chất lượng của ĐUV nữ góp phần bổ sung góc nhìn giới, nâng cao tính đại diện, tính bao trùm, tính nhân văn và sự đồng thuận xã hội trong các quyết sách của cấp uỷ.

Sau khi tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình được sắp xếp thành tỉnh Hưng Yên mới, vận hành từ ngày 01/7/2025. Quy mô địa bàn, dân số, số lượng tổ chức đảng và khối lượng công việc của nhiều xã, phường tăng mạnh; đội ngũ cán bộ được hình thành từ nhiều đơn vị trước sắp xếp, có sự khác biệt về trình độ, kinh nghiệm, phương pháp công tác và khả năng thích ứng. Thực tiễn đó đòi hỏi cấp uỷ cấp xã phải nhanh chóng ổn định tổ chức, thống nhất quy chế, phương thức lãnh đạo; xây dựng đội ngũ cán bộ có chất lượng đồng đều, đủ sức lãnh đạo địa bàn mới.

Những năm qua, cấp uỷ, tổ chức đảng và chính quyền các cấp ở tỉnh Hưng Yên đã quan tâm xây dựng ĐNĐUV nữ cấp xã và đạt được những kết quả quan trọng. Tỷ lệ nữ tham gia cấp uỷ cơ sở ngày càng tăng; cơ cấu độ tuổi, trình độ từng bước được trẻ hoá, chuẩn hoá; tuyệt đại đa số ĐUV nữ có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm và uy tín. Tuy nhiên, tỷ lệ trên vẫn chưa đạt mục tiêu; số ĐUV nữ tham gia ban thường vụ và đảm nhiệm chức danh chủ chốt còn thấp. Trình độ lý luận chính trị, năng lực lãnh đạo, quản lý, tổ chức thực tiễn, dự báo, xử lý tình huống phức tạp, năng lực số và khả năng thích ứng với phương thức quản trị mới của một bộ phận còn hạn chế. Công tác tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng CBN ở một số nơi thiếu tính liên thông; việc đánh giá có lúc chưa gắn chặt với vị trí việc làm và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Quá trình tinh gọn bộ máy còn làm giảm số lượng vị trí lãnh đạo, tăng yêu cầu cạnh tranh về chất lượng, trong khi ĐUV nữ vừa chịu áp lực công việc cao hơn, vừa chịu tác động của định kiến giới, sự phân công vai trò truyền thống trong gia đình và điều kiện hỗ trợ chưa đồng đều.

Những vấn đề trên cho thấy, nghiên cứu chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên giai đoạn hiện nay là yêu cầu cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn. Về lý luận, cần làm rõ nội hàm chất lượng, các yếu tố quy định và tiêu chí đánh giá ĐNĐUV nữ cấp xã phù hợp với vị thế của đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, mô hình chính quyền địa phương hai cấp, yêu cầu phân cấp, phân quyền, chuyển đổi số và đặc thù giới. Về thực tiễn, cần đánh giá khách quan sự biến đổi của đội ngũ trước và sau sắp xếp đơn vị hành chính; nhận diện đúng ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra; đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ, khả thi nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ đến năm 2035. Kết quả nghiên cứu vừa góp phần bổ sung lý luận về công tác cán bộ và công tác phụ nữ của Đảng, vừa cung cấp luận cứ khoa học cho Tỉnh uỷ Hưng Yên, các cấp uỷ, tổ chức đảng và cơ quan tham mưu trong xây dựng, phát triển ĐNĐUV nữ cấp xã đáp ứng yêu cầu vận hành HTCT ở cơ sở trong giai đoạn mới. Với ý nghĩa đó, nghiên cứu sinh lựa chọn vấn đề “*Chất lượng đội ngũ đảng uỷ viên nữ cấp xã ở*

tỉnh Hưng Yên giai đoạn hiện nay” làm đề tài nghiên cứu của luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã, đánh giá thực trạng, nguyên nhân và một số vấn đề đặt ra của chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn hiện nay, luận án đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ, khả thi nhằm nâng cao chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã của tỉnh đến năm 2035, góp phần đáp ứng yêu cầu xây dựng HTCT cơ sở vững mạnh trong tình hình mới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Thứ nhất, tổng quan tình hình nghiên cứu, đánh giá các công trình khoa học tiêu biểu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài luận án; trên cơ sở đó xác định những vấn đề đã được nghiên cứu, khoảng trống khoa học và những nội dung mà luận án tập trung giải quyết.

Thứ hai, nghiên cứu, làm rõ một số vấn đề lý luận, thực tiễn về chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn hiện nay, trong đó, tập trung xây dựng khái niệm, làm rõ các yếu tố quy định và tiêu chí đánh giá chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên.

Thứ ba, khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn từ năm 2015 đến nay; chỉ ra những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và một số vấn đề đặt ra cần giải quyết.

Thứ tư, xác định phương hướng và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên đến năm 2035.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là: Chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên giai đoạn hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: Luận án nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên; tập trung làm rõ khái niệm, các yếu tố quy định và tiêu chí đánh giá; khảo sát, đánh giá thực trạng, chỉ ra nguyên nhân, những vấn đề đặt ra; xác định phương hướng và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên. Chất lượng đội ngũ này được xem xét trên các phương diện: số lượng, cơ cấu; phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; trình độ, năng lực và phong cách công tác; kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; uy tín của ĐNĐUV nữ cấp xã.

Về không gian: Luận án nghiên cứu trên địa bàn tỉnh Hưng Yên hiện nay, bao gồm địa bàn tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình trước sắp xếp. Đối với giai đoạn trước ngày 01/7/2025, luận án tập trung khảo sát địa bàn tỉnh Hưng Yên

trước sắp xếp, đồng thời sử dụng một số số liệu, tư liệu về tỉnh Thái Bình trước sắp xếp để đối chiếu, bổ sung. Đối với giai đoạn từ ngày 01/7/2025 đến nay, luận án khảo sát theo địa giới hành chính của tỉnh Hưng Yên sau sắp xếp, tập trung ở các xã, phường thuộc tỉnh.

Về thời gian: Luận án khảo sát, thu thập số liệu và đánh giá thực trạng chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên từ năm 2015 đến thời điểm hoàn thành luận án. Trong đó, số liệu được phân tích theo hai giai đoạn: từ năm 2015 đến hết tháng 6/2025, trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp; từ tháng 7/2025 đến thời điểm hoàn thành luận án, sau khi tỉnh Hưng Yên mới đi vào hoạt động. Các phương hướng và giải pháp được đề xuất có giá trị định hướng đến năm 2035.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác cán bộ và công tác CBN, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Cơ sở thực tiễn của luận án là hiện trạng chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên hiện nay; thông qua tham khảo các báo cáo tổng kết, các số liệu thống kê của tỉnh; thông qua kết quả điều tra, khảo sát thực tiễn của nghiên cứu sinh và các nghiên cứu các tài liệu có liên quan.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học chuyên ngành và liên ngành, như:

- Phương pháp phân tích - tổng hợp: Phương pháp này được sử dụng ở tất cả các chương, nhất là chương 1 và chương 2, nhằm tổng quan tình hình nghiên cứu, đánh giá các công trình khoa học tiêu biểu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài luận án; đồng thời, làm rõ vấn đề lý luận và thực tiễn về chất lượng ĐNĐUV nữ ở tỉnh Hưng Yên.

- Phương pháp lịch sử kết hợp logic: Phương pháp này được sử dụng ở tất cả các chương trong luận án, chủ yếu ở chương 2, nhằm làm rõ những vấn đề lý luận về chất lượng ĐNĐUV nữ, xây dựng khung lý thuyết của luận án.

- Phương pháp tổng kết thực tiễn: Phương pháp này được sử dụng chủ yếu ở chương 3 và 4 nhằm nghiên cứu, đánh giá thực trạng những ưu điểm, hạn chế của chất lượng ĐNĐUV nữ, từ đó chỉ ra những vấn đề đặt ra đối với việc nâng cao chất lượng ĐNĐUV nữ hiện nay; dự báo những yếu tố tác động, xác định phương hướng và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên trong thời gian tới.

- Phương pháp so sánh: Phương pháp này được sử dụng chủ yếu ở chương 3 để đối chiếu giữa chất lượng ĐUV nữ qua các thời kỳ để thấy được sự chuyển

biến về chất lượng của đội ngũ này đặc biệt là qua các kỳ đại hội đảng. Kết hợp với phương pháp tổng kết thực tiễn, phương pháp so sánh đưa ra dự báo các yếu tố tác động chất lượng của ĐNĐUV nữ trong bối cảnh mới.

- Phương pháp điều tra xã hội học: Phương pháp này được sử dụng chủ yếu ở chương 3 nhằm thu thập thông tin, dữ liệu. Thông tin, dữ liệu được xử lý bằng phương pháp thống kê mô tả, so sánh và phân tích tổng hợp, phục vụ đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp. Đối tượng điều tra tập trung vào cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức cấp xã, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn.

5. Những đóng góp mới của luận án

Một là, luận án xác lập khái niệm chất lượng ĐNĐUV cấp xã nữ ở Hưng Yên; các tiêu chí đánh giá chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã, gồm: số lượng và cơ cấu; phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; trình độ, năng lực và phong cách công tác; kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và uy tín.

Hai là, đề xuất phương hướng và hệ thống giải pháp đồng bộ, khả thi nâng cao chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên đến năm 2035. Trong đó, có hai giải pháp mang tính đột phá là: *Thứ nhất*, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với việc nâng cao chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên; *Thứ hai*, xây dựng môi trường văn hóa chính trị - xã hội dân chủ, nhân văn, lành mạnh; tôn trọng, bảo vệ và khuyến khích ĐNĐUV nữ cấp xã cống hiến và phát triển.

6. Ý nghĩa lý luận, thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần làm rõ thêm những vấn đề lý luận về công tác cán bộ nói chung và công tác CBN trong HTCT ở cơ sở nói riêng; đồng thời, phát triển, bổ sung lý luận về chất lượng đội ngũ cán bộ nói chung và chất lượng ĐNĐUV cấp xã trong bối cảnh mới hiện nay.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án cung cấp thêm luận cứ khoa học cho Tỉnh ủy, chính quyền, các cơ quan tham mưu của Tỉnh ủy và đảng ủy, chính quyền cấp xã ở tỉnh Hưng Yên trong nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cấp xã nói chung và ĐNĐUV nữ cấp xã nói riêng trong giai đoạn hiện nay.

Luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy, học tập về công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ CBN tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, các trường chính trị tỉnh, thành phố, các trung tâm chính trị và các cơ sở đào tạo, nghiên cứu trong cả nước.

7. Kết cấu của luận án

Kết cấu của luận án gồm: mở đầu; nội dung chính của luận án với 4 chương, 9 tiết; kết luận; danh mục các công trình khoa học của tác giả đã công bố có liên quan đến luận án; danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC Ở NGOÀI NƯỚC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1.1. Các công trình nghiên cứu về đội ngũ cán bộ nữ

UNIFEM (2008), *Gender and Accountability (Giới và Trách nhiệm giải trình)*, Hamish Hamilton, Luân Đôn.

K.Burke (2011), *Women's participation in politics and leadership at the sub-national level in the Asia Pacific region (Sự tham gia của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị và lãnh đạo cấp dưới trung ương ở khu vực Châu Á Thái Bình Dương)*, Hội thảo thường niên Dự án “Nâng cao năng lực của cán bộ nữ trong khu vực công trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế”, Thái Bình Dương.

On Chăn Sụ Văn Nạ Seng (2015), “Vai trò phụ nữ dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào”, Tạp chí Sao Lào (3,4), tr.10-13.

Lý Anh Đào, Vương Hải Mỹ (2016), *Phát triển bền vững với bình đẳng giới*, Nxb Văn học Khoa học Xã hội, Trung Quốc.

Lưu Á Mai, Đỗ Khiết (2018), *Phát triển phụ nữ và bình đẳng giới theo quan niệm mới về phát triển*, Nxb Văn học Khoa học Xã hội, Trung Quốc.

Mahnaz Afkhami, Yakin Erturk và Ann Elizabeth Mayer (2018) *Feminist Advocacy, Family Law and Violence against Women: International Perspectives*” (*Bên vực nữ quyền, Luật gia đình và Bạo lực đối với phụ nữ: Theo quan điểm quốc tế*), Taylor & Francis.

1.1.2. Các công trình về chất lượng đội ngũ cán bộ nữ

U Bun Ma Ha Xay (2010), *Một số biện pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị - Hành chính quốc gia Lào, (số 4), tr.13 - 18.

Nich Khăm (2013), *Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt Hội Liên hiệp phụ nữ ở Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào trong thời kỳ đổi mới*, Luận án Tiến sĩ Lịch sử, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Xôn Măn Vi Lay (2015), *Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ngành Lao động và Phúc lợi xã hội Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Khoa học chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Pamela Marie Paxton, Melanie M.Hughes, Tiffany Barnes (2020), *Women, Politics, and Power: A Global Perspective (Phụ nữ, Chính trị và Quyền lực: Góc nhìn Toàn cầu)*, Pine Forge Press.

1.1.3. Các công trình về chất lượng đội ngũ đảng ủy viên nữ cấp xã

Lăm Phun Đuôn Sụ Văn (2017), *Phụ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị cấp Trung ương ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Sin Na Khôn Đuông Băn Đít (2021), *Chất lượng đội ngũ công chức tại các ban tổ chức tỉnh ủy nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào*. Luận án Tiến sĩ Quản lý công, Học viện Hành chính Quốc gia, Hà Nội.

Damilola Taiye Agbalajobi (2021), *Promoting Gender Equality in Political Participation: New Perspectives on Nigeria (Thúc đẩy bình đẳng giới trong tham gia chính trị: Quan điểm mới về Nigeria)*, Rowman & Littlefield.

Viện nghiên cứu xây dựng Đảng, Ban Tổ chức Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (2022), *Quản lý Đảng nghiêm minh toàn diện - Thành tựu và kinh nghiệm trong công tác tổ chức và xây dựng Đảng Cộng sản Trung Quốc từ sau Đại hội XVIII* (nhóm biên dịch: Trần Thu Minh, Chu Thùy Liên, Trịnh Quốc Hùng, Trần Ánh Tuyết), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC Ở TRONG NƯỚC LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1.2.1. Các công trình nghiên cứu về đội ngũ cán bộ nữ

Nguyễn Thị Ninh (2008), “Công tác cán bộ nữ trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, *Tạp chí Cộng sản Điện tử*, ngày 15/6/2008.

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (2012), *Quan điểm của Đảng, Nhà nước và Chủ tịch Hồ Chí Minh về phụ nữ và công tác phụ nữ*, Nxb Phụ nữ, Hà Nội.

Hoàng Mai (2020), *Bảo đảm bình đẳng giới trong quản lý cán bộ, công chức*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.

Trương Thị Diệp, Trần Hữu Minh (2020), “Công tác cán bộ nữ tại thành phố Đà Nẵng: Thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Khoa học, Học viện Phụ nữ Việt Nam*, Quyển 9, số 1, tr.34-41.

Đặng Thị Ánh Tuyết (2020), *Phụ nữ Việt Nam trong lãnh đạo, quản lý - Lý luận và hàm ý chính sách*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

Vũ Thị Loan (2021), “Bộ Nội vụ luôn coi trọng công tác cán bộ nữ”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước Điện tử*, ngày 13/05/2021.

Đỗ Thị Hiện (2022), “Phát triển đội ngũ cán bộ nữ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới”, *Tạp chí Cộng sản Điện tử*, ngày 23/01/2022.

Bùi Thị Bích Thuận (2022), “Công tác phụ nữ theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng”, *Tạp chí Nghiên cứu khoa học Công đoàn*, số 26, tháng 5/2022, tr.22-25.

Nguyễn Thị Quỳnh Trang (2025), “Bảo đảm bình đẳng giới, thúc đẩy

quyền tham gia chính trị của phụ nữ Việt Nam”, *Tạp chí Cộng sản Điện tử*, ngày 20/02/2025.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu về chất lượng đội ngũ cán bộ nữ

Đỗ Thị Thạch (2013), “Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong công tác lãnh đạo, quản lý ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản*, số 77, tr.41-44.

Hoàng Thu Hà (2015), “Một số giải pháp nhằm tăng cường công tác cán bộ nữ”, *Tạp chí Tổ chức Nhà nước Điện tử*, ngày 07/03/2015.

Hà Hằng (2017), “Xây dựng đội ngũ cán bộ nữ trong chiến lược của Đảng ta hiện nay”, *Tạp chí Tổ chức Nhà nước Điện tử*, ngày 25/10/2017.

Bùi Thị Mai Đông (2023), “Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đội ngũ cán bộ hội liên hiệp phụ nữ cơ sở”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, số 326 (3/2023), tr.31-34.

Nguyễn Thị Thảo Tiên (2023), “Phát huy vai trò người phụ nữ Việt Nam trong thời đại mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Dân tộc và Thời đại*, số 231, tháng 3&4, tr.10-15.

Nguyễn Xuân Đông (2024), “Phát triển nguồn lực cán bộ nữ trong hệ thống chính trị đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ hiện nay”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước Điện tử*, ngày 04/06/2024.

Chu Thị Huyền, Hồ Nhân Linh (2024), “Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam hiện nay: thực trạng và yếu tố tác động”, *Tạp Chí Đông Nam Á Điện tử*, ngày 8/9/2024.

Trà My (2025), “Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên nữ”, *Tạp chí Điện tử Tổ chức Nhà nước và lao động*, ngày 06/10/2025.

Đặng Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Hữu Minh (2026), “Chủ trương của Đảng về tăng cường sự tham gia của cán bộ nữ trong các cấp ủy - Kết quả và giải pháp”, *Tạp chí điện tử Lý luận chính trị*, ngày 10/3/2026.

1.2.3. Các công trình về chất lượng đội ngũ đảng ủy viên nữ cấp xã

Nguyễn Đức Hát (2007), *Nâng cao chất lượng lãnh đạo của cán bộ nữ trong hệ thống chính trị*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Lê Thị Quý, Nguyễn Thị Tuyết Nga (2008), “Phụ nữ nước ta trong việc tham gia lãnh đạo và quản lý”, *Tạp chí Cộng sản Điện tử*, ngày 20/10/2008.

Hoàng Bá Thịnh (2009), “Một số yếu tố ảnh hưởng đến tỷ lệ cán bộ nữ chủ chốt cấp xã hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản Điện tử*, ngày 16/10/2009.

Nguyễn Thành Dũng (2012), *Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp huyện ở các tỉnh Tây Nguyên trong giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Khoa học Chính trị, chuyên ngành Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Trịnh Thanh Tâm (2014), *Xây dựng đội ngũ nữ cán bộ chủ chốt của hệ thống chính trị cấp xã (qua khảo sát thực tiễn ở đồng bằng sông Hồng)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Nguyễn Thị Tuyết (2015), *Phụ nữ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị ở Vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ đổi mới*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Nguyễn Thị Tố Uyên (2018), “Thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị Điện tử*, ngày 26/7/2018.

Hà Thị Khiết (2020), “Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong hệ thống chính trị các cấp ở nước ta trong thời gian tới”, *Tạp chí Cộng sản Điện tử*, ngày 14/10/2020, Hà Nội.

Hoàng Đình Trung - Trần Thị Huyền Nga (Đồng chủ biên, 2020), *Xây dựng đội ngũ nữ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã tỉnh Nam Định giai đoạn hiện nay*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.

Đỗ Phương Anh, Lê Đình Tư (2021), “Giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của đội ngũ cán bộ nữ cấp xã ở Thanh Hóa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Hồng Đức*, số 53, tr.122-131.

Thành ủy Thành phố Tuyên Quang (2025), “Kinh nghiệm trong công tác tạo nguồn CBN tham gia cấp ủy đảng ở cấp thành phố và xã phường”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học: Phát triển đội ngũ cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý tỉnh Tuyên Quang hướng tới Đại hội lần thứ XIV của Đảng*, tr.94-96.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CÁC CÔNG TRÌNH CÓ LIÊN QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CẦN TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT

1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu các công trình liên quan đến đề tài luận án

Thứ nhất, trên phương diện lý luận, các công trình trong và ngoài nước đều khẳng định vị trí, vai trò cùng những đóng góp quan trọng của phụ nữ trong HTCT, đặc biệt trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Các công trình cũng khẳng định tính tất yếu khách quan của việc xây dựng đội ngũ CBN gắn với vai trò lãnh đạo của Đảng, chính sách của Nhà nước về bình đẳng giới. Việc phụ nữ tham gia vào các vị trí lãnh đạo, quản lý được xem là biểu hiện của sự tiến bộ chính trị và dân chủ xã hội chủ nghĩa (XHCN), đồng thời là yếu tố quan trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính trị ở cơ sở.

Thứ hai, về phương diện thực tiễn, các công trình đã phản ánh tương đối toàn diện thực trạng CBN nữ ở cơ sở thông qua điều tra, phân tích số liệu về số lượng, cơ cấu, chất lượng, năng lực, trình độ lãnh đạo và mức độ đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong điều kiện, hoàn cảnh của từng địa phương. Trên cơ sở đó, nhiều công trình nghiên cứu đã chỉ rõ các nhân tố trực tiếp và gián tiếp ảnh

hưởng đến chất lượng của đội ngũ CBN gồm cả yếu tố khách quan và chủ quan. Đồng thời, các công trình cũng làm rõ những hạn chế, bất cập trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn, quy hoạch, bố trí sử dụng CBN ở cơ sở; phân tích, làm rõ nguyên nhân khách quan và chủ quan tác động đến chất lượng CBN nói chung và ĐNĐUV nữ hiện nay.

Thứ ba, về phương hướng và giải pháp, trên cơ sở phân tích thực trạng và các yếu tố tác động, các công trình nghiên cứu đã đề xuất phương hướng cùng hệ thống giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ CBN và ĐUV nữ cấp xã, bảo đảm phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của từng địa phương. Nhiều nghiên cứu đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí và sử dụng CBN. Các công trình cũng đề cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy, phát huy trách nhiệm của các tổ chức trong HTCT, đồng thời xây dựng môi trường xã hội thuận lợi để tạo điều kiện cho CBN phát triển toàn diện, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trong giai đoạn hiện nay.

1.3.2. Những vấn đề luận án tập trung giải quyết

Trên cơ sở khảo sát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan, luận án tập trung nghiên cứu các vấn đề chính sau:

Một là, luận án tập trung làm sáng tỏ những vấn đề lý luận, thực tiễn về chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên. Trên cơ sở làm rõ khái niệm, chức năng, nhiệm vụ của cấp xã, đảng ủy cấp xã ở tỉnh Hưng Yên, luận án tập trung xây dựng hệ thống các khái niệm từ khái niệm cơ sở đến khái niệm trung tâm, nhất là khái niệm chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên; làm rõ nội hàm của khái niệm; chỉ ra các yếu tố cấu thành và tiêu chí đánh giá chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên.

Hai là, luận án đánh giá thực trạng chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn hiện nay theo hệ thống tiêu chí đã xác định, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế; phân tích làm rõ nguyên nhân của những ưu điểm và nguyên nhân của hạn chế. Qua đánh giá thực trạng và làm rõ nguyên nhân, luận án xác định những vấn đề mới đang đặt ra đối với việc nâng cao chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.

Ba là, luận án dự báo tình hình quốc tế và trong nước, làm rõ các yếu tố thuận lợi, khó khăn tác động, ảnh hưởng đến chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã; xác định phương hướng, đề xuất hệ thống giải pháp toàn diện, khả thi nâng cao chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên trong thời gian tới.

Chương 2

CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG ỦY VIÊN NỮ CẤP XÃ Ở TỈNH HUNG YÊN - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1. CẤP XÃ VÀ ĐỘI NGŨ ĐẢNG ỦY VIÊN NỮ CẤP XÃ Ở TỈNH HUNG YÊN

2.1.1. Cấp xã ở tỉnh Hưng Yên - khái niệm; vị trí, vai trò; chức năng, nhiệm vụ; cơ cấu tổ chức và đặc điểm

2.1.1.1. Khái niệm

** Cấp xã*

Cấp xã là đơn vị hành chính cấp cơ sở, được thành lập theo quy định của pháp luật trên cơ sở điều kiện về địa lý tự nhiên, dân cư và yêu cầu phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng, an ninh; là cấp chính quyền gần dân nhất, trực tiếp thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vai trò nền tảng trong bảo đảm ổn định chính trị, tăng cường quốc phòng, an ninh và thực hiện các mục tiêu phát triển KT-XH của địa phương.

** Cấp xã ở tỉnh Hưng Yên*

Cấp xã ở tỉnh Hưng Yên là đơn vị hành chính cấp cơ sở, được tổ chức theo quy định của pháp luật; là cấp chính quyền gần dân nhất, trực tiếp tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; là nền tảng bảo đảm ổn định chính trị, tăng cường quốc phòng, an ninh và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2.1.1.2. Vị trí, vai trò của cấp xã ở tỉnh Hưng Yên

Một là, cấp xã là nơi trực tiếp cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước và của Tỉnh ủy Hưng Yên.

Hai là, cấp xã là nơi trực tiếp quán triệt và tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH của tỉnh Hưng Yên.

Ba là, cấp xã là nơi trực tiếp thực hiện vai trò quản lý nhà nước, bảo đảm ổn định chính trị, tăng cường quốc phòng, an ninh tại tỉnh Hưng Yên.

Bốn là, cấp xã là nơi trực tiếp tiến hành công tác xây dựng Đảng và xây dựng HTCT vững mạnh.

Năm là, cấp xã là nơi trực tiếp nắm bắt, giải quyết tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

2.1.1.3. Cơ cấu tổ chức của hệ thống chính trị cấp xã ở tỉnh Hưng Yên

** Hệ thống tổ chức đảng ở cấp xã*

** Chính quyền cấp xã (HĐND và UBND xã, phường)*

** Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã*

2.1.1.4. Đặc điểm cấp xã ở tỉnh Hưng Yên

Một là, cấp xã ở tỉnh Hưng Yên có số lượng tương đối lớn, diện tích nhỏ và dân số ít.

Hai là, địa giới hành chính cấp xã ở tỉnh Hưng Yên được phân bố tương đối đồng đều.

Ba là, cấp xã ở Hưng Yên mang diện mạo điển hình của khu vực nông thôn đồng bằng sông Hồng.

Bốn là, bộ máy cán bộ cấp xã được sắp xếp đồng bộ, hướng tới sự chuyên nghiệp hóa.

Năm là, cơ sở hạ tầng kỹ thuật và thông tin được đầu tư, tạo nền tảng cho cải cách hành chính.

2.1.2. Đảng ủy cấp xã ở tỉnh Hưng Yên - khái niệm; chức năng, nhiệm vụ; các mối quan hệ công tác và vai trò

2.1.2.1. Khái niệm

Đảng ủy cấp xã ở tỉnh Hưng Yên (Ban Chấp hành Đảng bộ cấp xã) là cơ quan lãnh đạo của đảng bộ cấp xã giữa hai kỳ đại hội, do Đại hội đảng bộ cấp xã bầu ra, có chức năng lãnh đạo toàn diện hệ thống chính trị ở cơ sở, tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại địa phương.

2.1.2.2. Chức năng, nhiệm vụ

Về chức năng

Theo Quy định số 298-QĐ/TW, ngày 09/06/2025 của Ban Bí thư, đảng ủy cấp trên cơ sở ở cấp xã có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện ở cấp xã; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị cấp xã và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và của cấp ủy cấp tỉnh. Về phạm vi trách nhiệm, đảng ủy cấp trên cơ sở ở cấp xã lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp, toàn diện đối với mọi hoạt động tại cấp xã.

Về nhiệm vụ

Một là, lãnh đạo thực hiện các mục tiêu chính trị, KT - XH, quốc phòng, an ninh và công tác đối ngoại.

Hai là, lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng đảng trên các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức.

Ba là, lãnh đạo công tác cán bộ và xây dựng, kiện toàn HTCT cơ sở.

Bốn là, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai công tác dân vận, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân và củng cố khối đại đoàn kết.

Năm là, giám sát, kiểm tra, giữ nghiêm kỷ luật Đảng và đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

2.1.2.3. Các mối quan hệ công tác

Đối với cấp ủy cấp tỉnh, đảng ủy cấp xã đặt dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo toàn diện của cấp ủy cấp tỉnh, trong đó chịu sự quản lý trực tiếp và thường xuyên từ Ban Thường vụ và Thường trực cấp ủy tỉnh.

Đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc và các đơn vị trực thuộc cấp tỉnh, đảng ủy cấp xã chịu sự kiểm tra, giám sát và hướng dẫn về mặt nghiệp vụ, chuyên môn từ các cơ quan chuyên trách tham mưu của cấp ủy tỉnh.

Đối với HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, đây là mối quan hệ nòng cốt, thể hiện quyền lãnh đạo tuyệt đối và toàn diện của Đảng đối với HTCT tại địa phương. Đảng ủy (trực tiếp là Ban Thường vụ) lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của HĐND, UBND và MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã.

Đối với các cơ quan tham mưu nội bộ, đơn vị sự nghiệp và tổ chức đảng trực thuộc, đảng ủy cấp xã, thông qua sự điều hành trực tiếp của Ban Thường vụ, lãnh đạo toàn diện các bộ phận tham mưu (Văn phòng, cơ quan Ủy ban Kiểm tra, Ban xây dựng đảng...), các đơn vị sự nghiệp công lập và các chi bộ trực thuộc.

2.1.2.4. Vai trò của đảng ủy cấp xã

Thứ nhất, đảng ủy cấp xã có vai trò quyết định việc thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước ở cơ sở.

Thứ hai, đảng ủy cấp xã bảo đảm cho công tác xây dựng Đảng và xây dựng HTCT địa phương vững mạnh toàn diện.

Thứ ba, đảng ủy cấp xã có vai trò quyết định sự phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị và bảo đảm quốc phòng, an ninh ở địa phương.

2.1.3. Đội ngũ đảng ủy viên nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên - khái niệm, vai trò và đặc điểm

2.1.3.1. Khái niệm

Đội ngũ ĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên là những nữ đảng viên tham gia đảng ủy cấp xã trên địa bàn, có trách nhiệm tham gia quyết định các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của đảng bộ xã, nhằm bảo đảm hoạt động của đảng ủy xã đúng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Hưng Yên.

2.1.3.2. Vai trò của đội ngũ đảng ủy viên nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên

Một là, ĐNDUV nữ cấp xã trực tiếp tham gia lãnh đạo, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chủ trương ở cơ sở.

Hai là, ĐNĐUV nữ cấp xã có vai trò quan trọng trong công tác dân vận, xây dựng khối đại đoàn kết.

Ba là, ĐNĐUV nữ cấp xã có vai trò to lớn trong thúc đẩy phát triển KT-XH, nhất là các lĩnh vực gắn với phụ nữ và nông thôn.

Bốn là, ĐNĐUV nữ cấp xã có vai trò quan trọng trong công tác xây dựng Đảng và xây dựng HTCT ở cơ sở vững mạnh.

Năm là, ĐNĐUV nữ cấp xã có vai trò to lớn trong đổi mới quản lý địa phương và thích ứng với bối cảnh mới.

Sáu là, ĐNĐUV nữ cấp xã có vai trò nêu gương và lan tỏa giá trị xã hội.

2.1.3.3. Đặc điểm của đội ngũ đảng ủy viên nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên

Một là, gắn bó mật thiết với cơ sở, gần dân, sát dân, có điều kiện phát huy lợi thế trong tiếp cận, nắm bắt những vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ, trẻ em, gia đình và cộng đồng.

Hai là, trình độ ngày càng được chuẩn hóa nhưng chưa đồng đều.

Ba là, có xu hướng trẻ hóa và trưởng thành từ phong trào cơ sở, giàu kinh nghiệm thực tiễn.

Bốn là, chịu tác động mạnh của quá trình cải cách tổ chức bộ máy, môi trường quản lý và những đặc thù về giới.

2.2. CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG ỦY VIÊN NỮ CẤP XÃ Ở TỈNH HƯNG YÊN - KHÁI NIỆM, YẾU TỐ QUY ĐỊNH VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

2.2.1. Khái niệm

Chất lượng đội ngũ đảng ủy viên nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên là mức độ đáp ứng của đội ngũ đảng ủy viên nữ đối với yêu cầu thực hiện chức trách, nhiệm vụ của đảng ủy viên cấp xã trong lãnh đạo, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong từng giai đoạn.

2.2.2. Các yếu tố quy định chất lượng đội ngũ đảng ủy viên nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên

Một là, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với đội ngũ CBN và cấp ủy nữ.

Hai là, sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của Tỉnh ủy, chính quyền cấp tỉnh; của đảng ủy, chính quyền cấp xã đối với ĐNĐUV nữ.

Ba là, quá trình tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện và bản thân Đảng ủy viên nữ cấp xã.

Bốn là, chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác cán bộ đối với ĐNĐUV nữ cấp xã.

Năm là, điều kiện kinh tế - xã hội, văn hóa và môi trường công tác ở tỉnh Hưng Yên.

Sáu là, yếu tố giới, môi trường gia đình và sự hỗ trợ xã hội đối với ĐUV nữ cấp xã.

2.2.3. Tiêu chí đánh giá chất lượng đội ngũ đảng ủy viên nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên

Một là, mức độ bảo đảm số lượng và cơ cấu ĐUV nữ trong cấp ủy cấp xã.

Hai là, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của ĐNĐUV nữ cấp xã.

Ba là, trình độ, năng lực và phong cách công tác của ĐNĐUV nữ cấp xã.

Bốn là, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của ĐNĐUV nữ cấp xã.

Năm là, uy tín của ĐNĐUV nữ cấp xã.

Tiểu kết chương 2

Cấp xã ở tỉnh Hưng Yên là đơn vị hành chính cấp cơ sở, gần dân nhất, trực tiếp tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vai trò quan trọng trong xây dựng Đảng, xây dựng HTCT, phát triển KT-XH, bảo đảm QP, AN và giải quyết các vấn đề của Nhân dân ở địa phương. ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên là những nữ đảng viên tham gia đảng ủy cấp xã, có trách nhiệm tham gia quyết định, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ của Đảng bộ. Chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã là tổng hòa các yếu tố về số lượng, cơ cấu, phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực, sức khỏe, uy tín và kết quả hoàn thành chức trách, nhiệm vụ; góp phần xây dựng đảng ủy cấp xã vững mạnh, lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã chịu sự tác động của đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; sự lãnh đạo, quản lý của cấp ủy, chính quyền các cấp; chất lượng công tác CBN; điều kiện, môi trường công tác; cùng quá trình tự học tập, tự rèn luyện của mỗi cá nhân. Việc đánh giá dựa trên các tiêu chí: số lượng, cơ cấu; phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, sức khỏe; trình độ, năng lực; kết quả thực hiện nhiệm vụ và uy tín.

Chương 3

CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG ỦY VIÊN NỮ CẤP XÃ Ở TỈNH HƯNG YÊN GIAI ĐOẠN HIỆN NAY - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG ỦY VIÊN NỮ CẤP XÃ Ở TỈNH HƯNG YÊN GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

3.1.1. Ưu điểm

Một là, số lượng và tỷ lệ đội ngũ ĐUV nữ cấp xã có chuyển biến tích cực trong từng giai đoạn; cơ cấu từng bước được điều chỉnh phù hợp hơn với yêu cầu mới.

Hai là, ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên hiện nay cơ bản có phẩm chất chính trị tốt, đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh.

Ba là, trình độ, năng lực và phong cách công tác của ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên ngày càng được nâng lên, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Bốn là, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên có chuyển biến tích cực.

Năm là, uy tín của đội ngũ ĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên ngày càng được nâng lên.

3.1.2. Hạn chế, khuyết điểm

Một là, số lượng và cơ cấu ĐNĐUV nữ cấp xã vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định và phân bố không đồng đều giữa các địa phương.

Hai là, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của một số ĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên có mặt còn hạn chế.

Ba là, trình độ, năng lực và phong cách công tác của ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên có mặt chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của thời kỳ mới.

Bốn là, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của một số ĐUV nữ cấp xã chưa cao, có mặt còn hạn chế và chưa đồng đều.

Năm là, vẫn còn có ĐUV nữ cấp xã tỉnh Hưng Yên uy tín chưa cao; chưa phát huy tốt vai trò nêu gương, tính tiên phong, gương mẫu.

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.2.1. Nguyên nhân

3.2.1.1. Nguyên nhân của ưu điểm

Thứ nhất, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, cấp ủy và chính quyền các cấp đã tạo điều kiện thuận lợi để ĐUV nữ cấp xã phát triển.

Thứ hai, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức và ý thức trách nhiệm được duy trì thường xuyên đã góp phần củng cố bản lĩnh chính trị, đạo đức công vụ và động lực cống hiến của ĐNĐUV nữ cấp xã.

Thứ ba, công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng CBN được triển khai tương đối bài bản, tạo điều kiện thuận lợi để ĐNĐUV nữ cấp xã trưởng thành trong thực tiễn.

Thứ tư, quá trình tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện trong thực tiễn đã trực tiếp nâng cao phẩm chất, năng lực, phương pháp công tác của ĐNĐUV nữ cấp xã.

Thứ năm, môi trường làm việc dân chủ, đoàn kết và tương trợ trong HTCT cơ sở đã góp phần nâng cao chất lượng của ĐNĐUV nữ cấp xã.

3.2.1.2. Nguyên nhân của hạn chế

Thứ nhất, sự biến động nhanh của tình hình KT-XH, yêu cầu ngày càng cao của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đổi mới quản lý ở cơ sở đã tạo ra những áp lực đối với ĐNĐUV nữ cấp xã.

Thứ hai, công tác quy hoạch, tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng ĐUV nữ cấp xã ở một số địa phương chưa thật sự đồng bộ, liên thông và sát với yêu cầu thực tiễn.

Thứ ba, năng lực tự học, tự bồi dưỡng, khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới và kỹ năng công tác của một bộ phận ĐUV nữ cấp xã chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thứ tư, việc đổi mới phương pháp công tác của một số ĐUV nữ cấp xã còn hạn chế, chưa thích ứng kịp với yêu cầu quản lý ở cơ sở trong thời kỳ mới.

Thứ năm, công tác đánh giá, sử dụng và kiểm tra, giám sát ĐUV nữ cấp xã ở một số nơi còn chưa phù hợp, chưa thật sự tạo động lực phát triển đội ngũ.

3.2.2. Một số vấn đề đặt ra

Một là, yêu cầu về chất lượng của ĐNĐUV nữ cấp xã trong bối cảnh thực hiện chính quyền địa phương hai cấp ngày càng cao và toàn diện, trong khi điều kiện và khả năng đáp ứng trên thực tế còn những hạn chế, bất cập.

Hai là, yêu cầu chất lượng của ĐNĐUV nữ cấp xã phải đồng bộ về số lượng, cơ cấu và chất lượng ngày càng cao, trong khi việc bảo đảm sự hài hòa, bền vững giữa các yếu tố này còn chưa thật sự vững chắc.

Ba là, nâng cao chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã đòi hỏi phải tiến hành có hiệu quả công tác cán bộ, trong khi tính thống nhất, đồng bộ, liên thông giữa các nội dung của công tác cán bộ đối với ĐNĐUV chưa được bảo đảm.

Bốn là, nâng cao chất lượng của ĐNĐUV nữ cấp xã gắn với thực hiện mục tiêu về bình đẳng giới, trong khi điều kiện bảo đảm việc thực thi trong thực tiễn ở cơ sở còn chưa thật sự tương ứng.

Năm là, nâng cao chất lượng của ĐNĐUV đòi hỏi phải phát huy tính tích cực, chủ động của đội ngũ đó trong tự học tập, tự tu dưỡng, rèn luyện trong khi một số ĐUV nữ cấp xã chưa tích cực và chủ động trong tự học tập, nghiên cứu.

Tiểu kết chương 3

Những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên có nhiều chuyển biến tích cực. Đội ngũ cơ bản bảo đảm số lượng, cơ cấu hợp lý; có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt; trình độ, năng lực và phong cách công tác ngày càng được nâng cao, góp phần tăng cường năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, chính quyền địa phương. Tuy nhiên, chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã vẫn còn những hạn chế nhất định. Cơ cấu ở một số nơi chưa đồng đều; trình độ LLCT, năng lực thực tiễn của một bộ phận còn hạn chế; công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ có mặt chưa đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài; môi trường và điều kiện phát triển chưa thật sự thuận lợi. Những hạn chế trên xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan giữ vai trò quyết định. Từ thực trạng đó, luận án chỉ ra những vấn đề đặt ra cần tập trung giải quyết

nhằm nâng cao chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã, phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, sự phối hợp của HTCT và tinh thần tự giác, chủ động của đội ngũ cán bộ trong giai đoạn mới.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG UỶ VIÊN NỮ CẤP XÃ Ở TỈNH HƯNG YÊN ĐẾN NĂM 2035

4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG, MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG UỶ VIÊN NỮ CẤP XÃ Ở TỈNH HƯNG YÊN TRONG THỜI GIAN TỚI

4.1.1. Dự báo những yếu tố tác động đến chất lượng đội ngũ đảng ủy viên nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên trong thời gian tới

4.1.1.1. Những thuận lợi

Một là, xu hướng toàn cầu hóa, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo tác động tích cực đến việc nâng cao năng lực của ĐNĐUV nữ cấp xã.

Hai là, các chuẩn mực và xu hướng toàn cầu về bình đẳng giới, tăng cường sự tham gia chính trị của phụ nữ ngày càng được thúc đẩy.

Ba là, các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, trao đổi quốc tế và mô hình hỗ trợ phát triển nữ lãnh đạo ở cấp cơ sở ngày càng được quan tâm.

Bốn là, những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Tỉnh ủy Hưng Yên về công tác cán bộ, bình đẳng giới, xây dựng Đảng và HTCT tiếp tục được hoàn thiện, tạo thuận lợi cho nâng cao chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã.

Năm là, những thành tựu trong phát triển KT-XH, cải cách hành chính và chuyển đổi số của tỉnh Hưng Yên tiếp tục tạo môi trường thuận lợi để ĐNĐUV nữ rèn luyện, phát huy năng lực lãnh đạo và quản lý công vụ hiện đại.

Sáu là, sự chuyển biến trong nhận thức xã hội, trong cấp ủy, chính quyền và Nhân dân về vai trò, vị thế của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị là động lực quan trọng để nâng cao chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên thời gian tới.

Bảy là, công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch và sử dụng CBN ngày càng được triển khai bài bản, trở thành nhân tố quan trọng tác động trực tiếp đến việc nâng cao chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên.

Tám là, môi trường công sở tiếp tục được quan tâm xây dựng, góp phần củng cố niềm tin và động lực phấn đấu của ĐVĐUV nữ trong thực hiện nhiệm vụ.

4.1.1.2. Những khó khăn

Một là, những biến động nhanh chóng, phức tạp của tình hình thế giới, khu vực ảnh hưởng trực tiếp đến ngân sách và các nguồn lực dành cho đào tạo, bồi dưỡng ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên hiện nay.

Hai là, xu hướng toàn cầu hóa gắn với sự bùng nổ của truyền thông và mạng xã hội tác động phức tạp đến nhận thức xã hội về vai trò của CBN nói chung và ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên nói riêng.

Ba là, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đang làm gia tăng yêu cầu về khung năng lực theo chuẩn mực quốc tế đối với ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên thời gian tới.

Bốn là, yêu cầu ngày càng cao của quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, chuyển đổi số và cải cách hành chính trên địa bàn Tỉnh Hưng Yên tạo áp lực lớn về khối lượng, cường độ và chất lượng công việc đối với ĐNĐUV nữ cấp xã.

Năm là, định kiến giới và tư tưởng “trọng nam, khinh nữ” vẫn tồn tại ở một số địa bàn nông thôn tỉnh Hưng Yên, ảnh hưởng trực tiếp đến việc tạo nguồn, quy hoạch và sử dụng ĐUV nữ ở cấp xã.

Sáu là, sự chênh lệch về điều kiện phát triển kinh tế, hạ tầng, công nghệ và cơ hội tiếp cận đào tạo giữa các vùng trong tỉnh đang tác động trực tiếp đến quá trình nâng cao chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên thời gian tới.

Bảy là, quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hành chính tác động đến việc nâng cao chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã, đồng thời làm thu hẹp cơ hội tham gia và đảm nhiệm vị trí lãnh đạo của ĐUV nữ cấp xã.

4.1.2. Mục tiêu, phương hướng nâng cao chất lượng đội ngũ đảng ủy viên nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên trong thời gian tới

4.1.2.1. Mục tiêu

*** Mục tiêu chung**

Có số lượng hợp lý, đồng bộ về cơ cấu; vững vàng về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; có năng lực lãnh đạo, quản lý và phương pháp công tác tốt; có sức khỏe và uy tín cao trong tổ chức đảng và Nhân dân; có khả năng thích ứng với chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và quản lý địa phương hiện đại.

*** Mục tiêu cụ thể:**

Thứ nhất, bảo đảm đủ số lượng, với cơ cấu ĐUV nữ cấp xã hợp lý, đúng định hướng nhân sự tham gia cấp ủy các từ nhiệm kỳ 2025 - 2035.

Thứ hai, bảo đảm ĐNĐUV nữ cấp xã có phẩm chất chính trị tốt, có đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh, ý thức tổ chức kỷ luật và uy tín cao.

Thứ ba, ĐNĐUV nữ cấp xã có năng lực lãnh đạo, quản lý và phương pháp công tác tốt.

Thứ tư, ĐNĐUV nữ cấp xã có trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn, năng lực chuyển đổi số, sức khỏe và khả năng thích ứng với yêu cầu quản lý địa phương hiện đại.

4.1.2.2. Phương hướng

Một là, nâng cao chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã một cách toàn diện và đồng bộ; có số lượng và cơ cấu hợp lý; có phẩm chất, năng lực và phương pháp công tác tốt, đáp ứng yêu cầu thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

Hai là, thực hiện đồng bộ, chặt chẽ, hiệu quả các nội dung của công tác cán bộ trong nâng cao chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã.

Ba là, khuyến khích, động viên và phát huy tính tích cực, chủ động của ĐNĐUV nữ cấp xã trong tự học tập, tự tu dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất, năng lực, phương pháp tác phong công tác.

Bốn là, phối hợp chặt chẽ và phát huy đầy đủ vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là Hội Liên hiệp Phụ nữ trong bảo vệ, phát triển và nâng cao chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã.

Năm là, xây dựng môi trường văn hóa dân chủ, nhân văn, đề cao sự tôn trọng và khuyến khích sáng tạo trong nâng cao chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã.

4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG UỶ VIÊN NỮ CẤP XÃ Ở TỈNH HUNG YÊN ĐẾN NĂM 2035

4.2.1. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với việc nâng cao chất lượng đội ngũ đảng ủy viên nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên trong thời kỳ mới

Một là, tổ chức tốt việc học tập, quán triệt sâu sắc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác cán bộ đối với CBN, bình đẳng giới và đảm bảo tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy các cấp.

Hai là, duy trì có nền nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng, sinh hoạt chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Ba là, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò, năng lực và đóng góp của phụ nữ trong lãnh đạo, quản lý ở cơ sở, gắn với nêu gương, tôn vinh các điển hình tiêu biểu.

Bốn là, thực hiện tốt công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết về công tác xây dựng ĐNĐUV nữ cấp xã; kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân làm tốt, đồng thời chấn chỉnh những nơi làm hình thức hoặc chưa đạt mục tiêu.

4.2.2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trong nâng cao chất lượng đội ngũ đảng ủy viên nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên

Một là, xây dựng, ban hành các nghị quyết, chỉ thị, kết luận về xây dựng đội ngũ cán bộ cấp xã nói chung và ĐNĐUV nữ cấp xã nói riêng.

Hai là, phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác CBN nói chung, xây dựng ĐNĐUV nữ cấp xã nói riêng.

Ba là, phát huy vai trò của các cơ quan tham mưu trong tham mưu, đề xuất chủ trương, kế hoạch và biện pháp nâng cao chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã.

Bốn là, bảo đảm các điều kiện tổ chức, thông tin và nguồn lực phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đối với nâng cao chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã.

4.2.3. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ đảng ủy viên nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên

Một là, thực hiện quy hoạch ĐNĐUV nữ cấp xã theo hướng đồng bộ, có căn cứ khoa học xác đáng, bảo đảm tính kế thừa và phát triển.

Hai là, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng gắn với yêu cầu chức danh, nhiệm vụ được giao và nhu cầu phát triển của từng ĐUV nữ cấp xã.

Ba là, bố trí, sử dụng ĐNĐUV nữ cấp xã phù hợp với năng lực, sở trường, kết quả rèn luyện và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương.

Bốn là, bảo đảm sự đồng bộ, liên thông giữa quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng ĐNĐUV nữ cấp xã trong toàn bộ quy trình công tác cán bộ.

4.2.4. Phát huy tính tích cực, chủ động tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ đảng ủy viên nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên

Một là, xây dựng động cơ, trách nhiệm tự học tập, tự tu dưỡng, rèn luyện của ĐNĐUV nữ cấp xã.

Hai là, ĐNĐUV nữ cấp xã phải xây dựng và phát triển ý thức tự giác trong tự học tập, tự tu dưỡng, rèn luyện.

Ba là, ĐNĐUV nữ cấp xã phải tích cực, chủ động tự học tập và rèn luyện thông qua thực tiễn công tác, dám nhận nhiệm vụ khó, nhiệm vụ mới.

Bốn là, ĐNĐUV nữ cấp xã phải xây dựng thói quen tự tổng kết thực tiễn, trao đổi kinh nghiệm và hoàn thiện phương pháp công tác.

4.2.5. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là Hội Liên hiệp Phụ nữ trong nâng cao chất lượng đội ngũ đảng ủy viên nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên

Một là, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đối với việc nâng cao chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã.

Hai là, phát huy vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ trong phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu nguồn ĐUV nữ cấp xã có triển vọng ở cơ sở.

Ba là, xây dựng và thực hiện nghiêm túc cơ chế phối hợp giữa cấp ủy với Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ và các tổ chức chính trị - xã hội trong đánh giá, rèn luyện và hỗ trợ ĐUV nữ cấp xã.

Bốn là, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác CBN, bình đẳng giới và xây dựng ĐNĐUV nữ cấp xã.

Năm là, đẩy mạnh các phong trào thi đua, mô hình hoạt động thực tiễn nhằm tạo môi trường rèn luyện, khẳng định và lan tỏa hình ảnh ĐUV nữ cấp xã.

4.2.6. Xây dựng môi trường văn hóa chính trị - xã hội dân chủ, nhân văn, lành mạnh; tôn trọng, bảo vệ và khuyến khích đội ngũ đảng ủy viên nữ cấp xã công hiến và phát triển

Một là, xây dựng môi trường làm việc dân chủ, công khai, minh bạch, bảo đảm ĐUV nữ được tham gia thực chất vào hoạt động lãnh đạo ở cơ sở.

Hai là, xây dựng văn hóa tôn trọng, chia sẻ, khích lệ và bảo vệ ĐUV nữ trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ.

Ba là, kiên quyết đấu tranh xóa bỏ định kiến giới, xây dựng nhận thức xã hội đúng đắn về vai trò, năng lực và đóng góp của ĐUV nữ cấp xã.

Bốn là, khuyến khích đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong ĐNĐUV nữ cấp xã.

Năm là, giải quyết hài hòa giữa yêu cầu công tác, đời sống gia đình và nhu cầu phát triển cá nhân của ĐUV nữ cấp xã.

4.2.7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả nâng cao chất lượng đội ngũ đảng ủy viên nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên

Một là, xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát có trọng tâm, gắn trực tiếp với những khâu quyết định chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã.

Hai là, xác định đúng nội dung, tiêu chí và căn cứ kiểm tra, giám sát, bảo đảm đánh giá thực chất thay vì thiên về hồ sơ hoặc chỉ tiêu cơ cấu.

Ba là, đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát theo hướng kết hợp thường xuyên với chuyên đề, trực tiếp với khai thác dữ liệu và kết quả công việc.

Bốn là, tăng cường phối hợp và chia sẻ thông tin giữa các chủ thể kiểm tra, giám sát, đồng thời phát huy đúng mức kênh giám sát xã hội.

Năm là, sử dụng nghiêm túc kết quả kiểm tra, giám sát để chấn chỉnh, khắc phục hạn chế và điều chỉnh công tác cán bộ.

Sáu là, bảo đảm nguồn lực và năng lực cho công tác kiểm tra, giám sát đáp ứng yêu cầu mới.

Tiểu kết chương 4

Trong thời kỳ mới, chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên chịu sự tác động của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, với cả thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Các chủ thể cần nhận thức đúng những yếu tố này, phát huy mặt tích cực, khắc phục hạn chế nhằm nâng cao chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nâng cao chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã nhằm bảo đảm đội ngũ có số lượng, cơ cấu hợp lý; vững vàng về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; có năng lực lãnh đạo, quản lý, phương pháp công tác tốt; có sức khỏe, uy tín và khả năng thích ứng với chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển của HTCT cấp xã. Để thực hiện mục tiêu đó cần tiến hành đồng bộ các giải pháp: nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể; tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy; thực hiện tốt quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ; phát huy tinh thần tự học tập, rèn luyện của ĐNĐUV nữ; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; xây dựng môi trường văn hóa chính trị - xã hội lành mạnh và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả. Các giải pháp có quan hệ chặt chẽ, bổ trợ lẫn nhau.

KẾT LUẬN

1. ĐNĐUV nữ cấp xã là những người trực tiếp tham gia hoạt động lãnh đạo, quản lý và thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở; là lực lượng nòng cốt trong lan tỏa và hiện thực hoá các giá trị về tiên bộ về bình đẳng giới; là cầu nối trực tiếp giữa Đảng với các tầng lớp phụ nữ ở cơ sở, góp phần xây dựng HTCT cơ sở vững mạnh, phát triển KT-XH ở địa phương.

2. Chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên là tổng hòa giá trị của số lượng, cơ cấu, phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn, sức khỏe và uy tín của đội ngũ đó; được thể hiện ở kết quả hoàn thành chức trách, nhiệm vụ trên cương vị đảm nhiệm; góp phần xây dựng đảng ủy cấp xã vững mạnh, lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Chất lượng đó được đánh giá dựa trên các tiêu chí: 1) số lượng và cơ cấu ĐNĐUV nữ cấp xã; 2) phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, sức khỏe của ĐNĐUV nữ cấp xã; 3) trình độ, năng lực và phong cách công tác của ĐNĐUV nữ cấp xã; 4) kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; 5) uy tín của ĐNĐUV nữ cấp xã.

3. Những năm qua, nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò của ĐNĐUV nữ cấp xã, cấp ủy, chính quyền các cấp ở tỉnh Hưng Yên đã thường xuyên quan tâm xây dựng ĐNĐUV nữ cấp xã. Chất lượng của ĐNĐUV nữ cấp xã đã có bước phát triển; có số lượng và cơ cấu hợp lý; có phẩm chất chính trị tốt, có đạo đức, lối sống trong sáng; có trình độ, năng lực và phong cách công tác tốt, chủ động, sáng

tạo, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ; góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chính quyền địa phương. Tuy nhiên, chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã vẫn còn những hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong tình hình mới.

4. Thực trạng về chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên do nhiều nguyên nhân, có cả những nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan; trong đó, nguyên nhân chủ quan là quyết định. Từ đánh giá thực trạng và làm rõ nguyên nhân, luận án khái quát một số vấn đề đặt ra về chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên, như: yêu cầu nâng cao chất lượng toàn diện ĐNĐUV nữ cấp xã trong khi khả năng đáp ứng chưa đầy đủ; yêu cầu đồng bộ về số lượng, cơ cấu và chất lượng, trong khi việc bảo đảm các yếu tố này còn chưa thật sự vững chắc; yêu cầu bảo đảm tính thống nhất, liên thông giữa các khâu của công tác cán bộ trong khi sự gắn kết giữa các khâu đó chưa đồng bộ; yêu cầu phát huy tự học tập, tự rèn luyện của ĐNĐUV nữ cấp xã ngày càng cao trong khi cơ chế, chính sách và môi trường công tác chưa tạo được động lực đủ mạnh và đồng bộ. Đây là những mâu thuẫn đòi hỏi phải giải quyết nhằm nâng cao chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã tỉnh Hưng Yên thời gian tới.

5. Trong thời kỳ mới, có nhiều yếu tố tác động đến chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên; trong đó, có cả những thuận lợi và những khó khăn, thách thức. Các chủ thể và lực lượng cần nhận thức đúng những yếu tố tác động, chủ động phát huy những yếu tố tích cực, thuận lợi; hạn chế, khắc phục những yếu tố không thuận lợi để nâng cao chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

6. Nâng cao chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên phải thực hiện đồng bộ các giải pháp: 1) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các chủ thể và lực lượng; 2) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ các cấp; 3) Thực hiện đồng bộ công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng ĐNĐUV nữ cấp xã; 4) Phát huy tính tích cực, chủ động trong tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện của ĐNĐUV nữ cấp xã; 5) Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là Hội Liên hiệp Phụ nữ; 6) Xây dựng môi trường văn hóa chính trị - xã hội dân chủ, nhân văn, lành mạnh; 7) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả nâng cao chất lượng ĐNĐUV nữ cấp xã ở tỉnh Hưng Yên.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Trần Thị Huyền (2025), “Nâng cao chất lượng bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đội ngũ nữ lãnh đạo, quản lý cấp xã ở tỉnh Hưng Yên hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, Số chuyên đề năm 2025, tr.143-148.
2. Trần Thị Huyền (2025), “Công tác phụ nữ tại tỉnh Hưng Yên - Thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 16/10/2025.
3. Trần Thị Huyền (2026), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề phụ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 02/3/2026.
4. Trần Thị Huyền (2026), “Tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Hưng Yên trong xây dựng đội ngũ đảng ủy viên nữ cấp xã”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 06/4/2026.
5. Trần Thị Huyền (2026), “Phát huy vai trò của đội ngũ đảng ủy viên nữ cấp xã trong xây dựng chính quyền địa phương hai cấp ở tỉnh Hưng Yên”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 20/4/2026.